



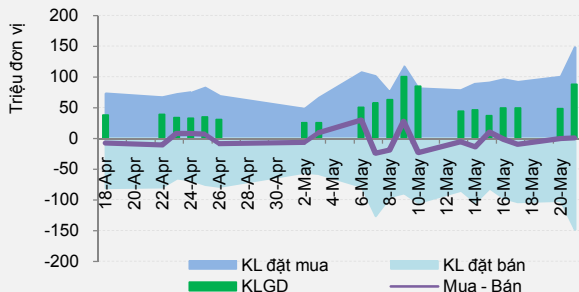
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 21/5/2013

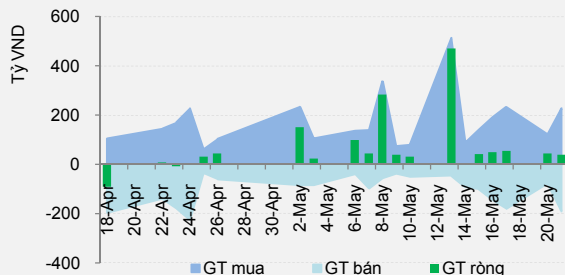
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	500.2	61.6
% Thay đổi	↑ 1.6%	↑ 1.0%
KLGD (CP)	88,739,473	54,993,100
GTGD (tỷ đồng)	1,470.96	429.36
Tổng cung (CP)	147,723,450	96,975,600
Tổng cầu (CP)	148,383,250	81,486,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,148,293	598,682
KL mua (CP)	11,993,233	837,200
GTmua (tỷ đồng)	227.60	9.99
GT bán (tỷ đồng)	188.67	5.88
GT ròng (tỷ đồng)	38.93	4.11

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 5.67%	7.3	1.5	5.0%
Công nghiệp	↑ 1.71%	16.8	1.0	19.5%
Dầu khí	↑ 1.19%	6.1	1.1	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.37%	8.3	1.4	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.46%	7.4	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.47%	13.0	4.9	12.6%
Ngân hàng	↑ 0.18%	7.0	1.3	12.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.47%	8.6	2.0	9.4%
Tài chính	↑ 1.46%	28.3	3.0	25.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 3.54%	8.8	3.0	9.9%
VN - Index	↑ 1.61%	14.0	3.0	77.6%
HNX - Index	↑ 0.97%	23.3	1.4	22.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index hưng khởi vượt qua mức 500 điểm thành công cùng với sự gia tăng của khối lượng giao dịch. Sàn HNX cũng ghi nhận sự tích cực khi chỉ số HNX-Index tăng điểm vượt lên mức kháng cự 61 điểm với thanh khoản tăng mạnh. Độ rộng của thị trường tăng mạnh khi mà số cổ phiếu tăng điểm nhiều hơn nhiều so với số cổ phiếu giảm điểm. Với diễn biến cuối phiên giao dịch ngày hôm nay thì thị trường có thể sẽ có một vài sự điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 490 điểm với chỉ số VN-Index và mức hỗ trợ 61 điểm với chỉ số HNX-Index. Nếu hai chỉ số này kiểm định thành công mức hỗ trợ thì thị trường có thể hình thành xu thế tích cực.

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 500.18 điểm, tăng 7.91 điểm tương ứng với mức 1.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 78.86 triệu đơn vị, tăng 69.9% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.63 điểm, tăng 0.59 điểm tương ứng với mức 0.97% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 52.81 triệu đơn vị, tăng 84.58% so với phiên trước.

- Ngoại trừ cổ phiếu STB giảm điểm nhẹ thì đa số các cổ phiếu có vốn hóa lớn khác đều tăng điểm. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như GAS tăng 3.64%, VNM tăng 1.59%, BVH tăng 0.97%, MSN tăng 1.82%...

- Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp với giá trị gần 39 tỷ đồng. Trong đó, giá trị mua vào tăng 90% so với phiên trước trong khi giá trị bán ra gấp gần 2,5 lần. Cổ phiếu PPC được mua ròng nhiều nhất với gần 520 nghìn đơn vị, tương đương 14,2 tỷ đồng. Số cổ phiếu PPC mà nhà đầu tư nước ngoài giao dịch chiếm 1/3 tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu trong phiên. Khối ngoại đã mua ròng cổ phiếu này từ phiên 9/5 với tổng giá trị 9 phiên mua ròng là gần 63 tỷ đồng.

- Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ dự thảo nghị định thay thế Nghị định 69/2007/NĐ-CP theo đó một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài có thể sở hữu tối đa 20% cổ phần của một tổ chức tín dụng Việt Nam mà không cần phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ như hiện nay. Trong trường hợp đặc biệt Thủ tướng sẽ quyết định tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan tại tổ chức tín dụng yếu kém được cơ cấu lại vượt giới hạn 30%. Đây được xem là động thái nhằm tăng cường sự tham gia của nguồn vốn nước ngoài trong các tổ chức tín dụng đặc biệt là các ngân hàng thuộc diện phải tái cơ cấu theo đề án "Cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015".

- Cũng liên quan đến ngành ngân hàng, Nghị định về thành lập Công ty quản lý tài sản (VAMC) được nhà đầu tư chờ đợi đã được Thủ tướng ký ban hành chiều 21/5 và dự kiến sẽ đi vào hoạt động ngay trong quý 2. Mặc dù việc thực hiện mua lại các khoản nợ xấu theo chúng tôi sẽ cần thêm một thời gian nữa nhưng việc ký ban hành chính thức Nghị định đã tạo ra hành lang pháp lý để cơ quan này thực hiện các công việc tiếp theo. Cùng với việc lãi suất chủ chốt của NHNN và lãi suất huy động của nhiều NH đã được điều chỉnh giảm mạnh gần đây, lợi suất trái phiếu giảm xuống mức thấp kỷ lục thì việc ra đời VAMC được kỳ vọng sẽ giúp cho lãi suất cho vay của hệ thống ngân hàng tiếp tục giảm qua đó thúc đẩy hơn nữa dòng tín dụng đang tăng chậm (tính đến cuối tháng 4 tăng 2,11%).

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 500.18 điểm, tăng 7.91 điểm tương ứng với mức 1.61% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Độ rộng thị trường tiếp tục tăng lên so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng tiếp tục tăng lên và số cổ phiếu giảm giảm đi.
- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. Chỉ báo ADX tăng nhẹ trở lại tuy nhiên ADX vẫn đang hướng xuống và đang ở mức rất thấp.
- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 518 điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 490 điểm.
- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh tạo gap và khối lượng giao dịch tăng đột biến.

Nhận định: Khả năng chỉ số VN-Index sẽ có sự điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ của Gap trong một vài phiên tới. Nếu chỉ số VN-Index kiểm định thành công thì xu hướng VN-Index có thể sẽ chuyển biến tích cực hơn.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.63 điểm, tăng 0.59 điểm tương ứng với mức 0.97% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Độ rộng thị trường tiếp tục tăng lên so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng tiếp tục tăng lên và số cổ phiếu giảm giảm đi.
- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. Chỉ báo ADX tiếp tục giảm nhẹ trong phiên hôm nay và vẫn đang ở trong xu thế giảm. Chỉ báo xu hướng ngắn hạn MA20 đã có sự tích cực hơn khi mà đang hướng lên trên.
- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 61 điểm.
- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số HNX-Index tăng điểm qua mức kháng cự trên của kênh giao dịch với khối lượng tăng đột biến.

Nhận định: Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ có sự điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 61 điểm trong một vài phiên tới. Nếu chỉ số HNX-Index kiểm định thành công thì xu hướng HNX-Index có thể sẽ chuyển biến tích cực hơn.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng so với phiên trước. Dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu ngân hàng, một số cổ phiếu đầu cơ với kỳ vọng gói hỗ trợ thị trường BĐS và việc VAMC ra đời sẽ tác động tích cực đến thị trường.

Hiện đang là mùa công bố KQKD Quý 1/2013. Tính đến ngày 13/5, đã có 422 doanh nghiệp công bố KQKD, với 84% doanh nghiệp báo lãi. Tổng lợi nhuận tại những doanh nghiệp báo lãi quý 1 tăng 38% so cùng kỳ, trong đó nổi bật là ngành Điện, nước và xăng dầu khí đốt có mức tăng hơn gấp đôi, điển hình là PPC.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	Giá	LN Kế hoạch	LN Q1/2012	LN Q1/2013	Tăng trưởng LN	% Kế hoạch	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
1	TV2	15		0.00	1.71	35114%	-	4,011.64	3.99	0.84	5.57%	22.79%
2	SDE	5		0.03	0.94	3392%	-	1,822.30	3.62	0.45	4.19%	13.06%
3	NKG	7		1.19	25.27	2025%	-	387.57	17.55	0.61	0.65%	3.03%
4	RIC	6		0.21	4.03	1863%	-	125.42	49.43	0.42	0.69%	0.85%
5	VIP	7	118.51	6.03	112.09	1759%	95%	2,694.19	2.71	0.44	7.94%	17.88%
6	HTL	6	5.05	(0.03)	0.53	1653%	11%	487.32	12.52	0.55	2.78%	4.51%
7	PSI	4		0.19	3.26	1651%	-	65.00	56.92	0.37	0.36%	0.66%
8	PDC	3	6.81	0.08	1.36	1539%	20%	443.99	7.43	0.39	3.59%	5.30%
9	WSS	4	2.29	0.09	1.36	1380%	59%	(3.22)	(1,212.34)	0.38	-0.03%	-0.03%
10	IDJ	3		0.54	5.79	964%	-	171.45	18.66	0.32	1.50%	1.72%

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN Q1.2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Giá	LN Kế hoạch	LN Q1/2012	LN Q1/2013	Tăng trưởng LN	% Kế hoạch	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
1	GAS	55	7,693	2,307	4,292	86%	56%	5,175.38	10.53	3.80	21.6%	38.71%
2	VNM	124	6,230.00	1,270	1,531	20%	25%	7,293.67	17.00	6.13	32.2%	40.37%
3	PPC	22	335.40	132.72	944	611%	281%	4,489.11	4.90	1.41	12.0%	34.97%
4	HPG	29	1,200.00	195.29	457	134%	38%	3,004.68	9.65	1.35	6.8%	14.86%
5	FPT	38		340.63	358	5%	-	5,714.29	6.61	1.59	10.9%	24.98%
6	PVS	14	790.00	234.36	262	12%	33%	3,211.46	4.33	0.66	5.0%	18.40%
7	LAS	38		129.15	149	15%	-	6,327.98	5.94	1.81	17.1%	34.58%
8	DHG	81	427.50	102.20	116	14%	27%	7,753.03	10.38	2.92	21.4%	30.47%
9	VIP	7	118.51	6.03	112	1759%	95%	2,694.19	2.71	0.44	7.9%	17.88%
10	REE	21	650.00	255.63	110	-57%	17%	2,126.95	9.50	1.26	8.7%	12.87%

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

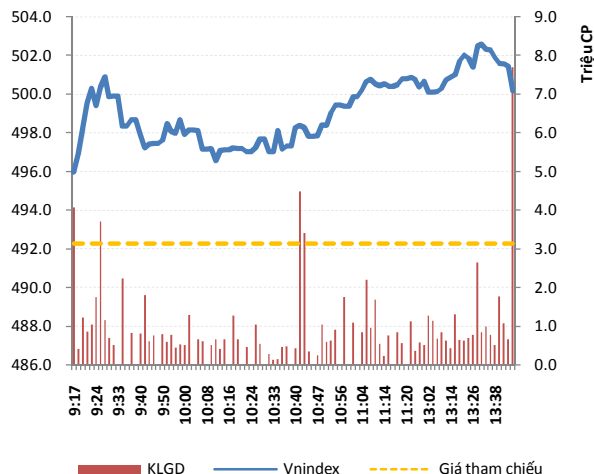
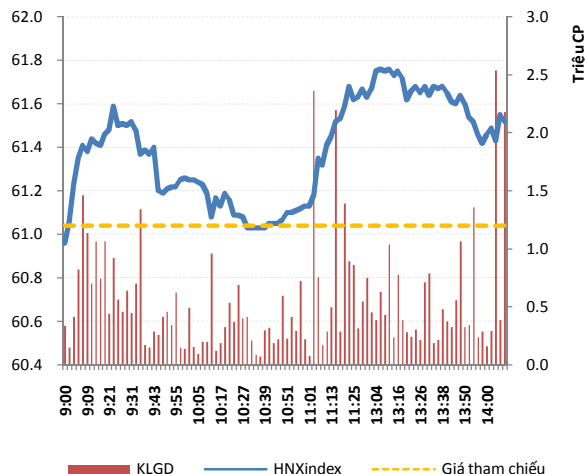
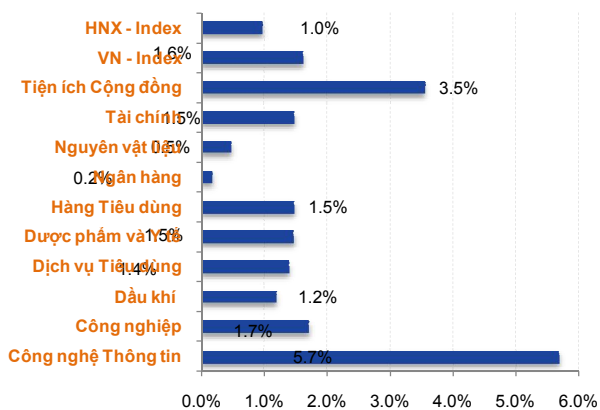
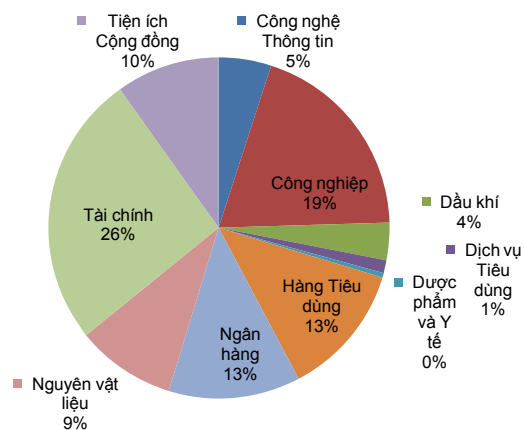
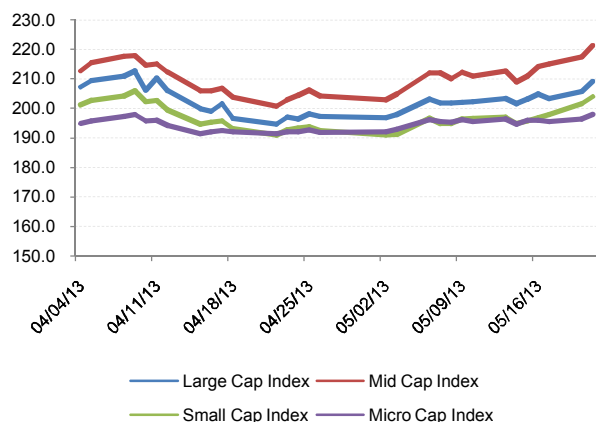
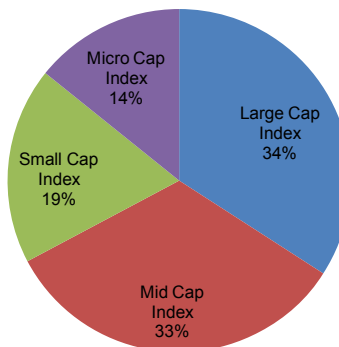
STT	Mã	Giá	LN Kế hoạch	LN Q1/2012	LN Q1/2013	Tăng trưởng LN	% Kế hoạch	EPS	P/E	P/B	ROA	ROE
1	PPC	22	335.40	132.72	944.01	611%	281%	4,489.11	4.90	1.41	12.0%	34.97%
2	BSI	3	2.27	28.00	2.41	-91%	106%	(49.51)	(64.64)	0.41	-0.33%	-0.62%
3	SEC	19	31.19	26.97	32.04	19%	103%	4,009.81	4.86	1.34	10.9%	27.83%
4	MKV	8	0.51	0.18	0.50	180%	98%	324.35	26.21	0.91	1.82%	2.83%
5	VIP	7	118.51	6.03	112.09	1759%	95%	2,694.19	2.71	0.44	7.94%	17.88%
6	VST	2	(49.64)	(20.76)	(42.70)	-106%	86%	(2,118.2)	(1.18)	0.28	-3.98%	-21.15%
7	HT1	5	0.80	-	0.67	0%	84%	9.67	517.14	0.52	0.01%	0.10%
8	VNG	5	1.41	1.44	1.03	-28%	73%	201.30	29.81	0.55	1.28%	1.85%
9	VIS	11	30.32	9.33	21.20	127%	70%	(127.96)	(85.96)	0.80	-0.23%	-0.87%
10	SMC	15	70.00	13.29	45.12	239%	64%	3,069.99	5.21	0.78	3.85%	15.61%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 16/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa


Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	519,750	CTG	430,530
2	HPG	305,010	VSH	267,430
3	GAS	158,440	PVF	190,000
4	KDH	128,220	KSS	55,000
5	PVT	125,400	ASM	45,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	160,000	VCS	100,626
2	API	130,500	VCG	71,000
3	PVS	64,600	VGS	69,900
4	VNR	37,600	GLT	7,800
5	PGS	27,800	HPB	6,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	13.0	13.0	→ 0.00%	7,549,083
REE	22.9	24.1	↑ 5.24%	5,365,160
ITA	6.8	6.9	↑ 1.47%	5,261,380
FCM	15.6	15.0	↓ -3.85%	2,723,800
SSI	17.4	17.9	↑ 2.87%	2,691,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	7.0	↑ 1.45%	10,119,553
SCR	7.6	7.8	↑ 2.63%	7,686,956
SHS	6.4	6.8	↑ 6.25%	4,412,000
KLS	8.3	8.6	↑ 3.61%	3,807,590
PVX	5.1	5.2	↑ 1.96%	3,592,836

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TS4	4.5	8.7	4.2	↑ 94.37%
DTL	12.9	13.8	0.9	↑ 6.98%
PVT	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
TTP	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
TLG	27.5	29.4	1.9	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L62	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
NST	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
PHC	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
PJC	12.5	13.7	1.2	↑ 9.60%
GBS	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFG	53.0	49.3	-3.7	↓ -6.98%
C47	18.0	16.8	-1.2	↓ -6.67%
ST8	15.2	14.2	-1.0	↓ -6.58%
LGL	3.1	2.9	-0.2	↓ -6.45%
HAI	21.9	20.5	-1.4	↓ -6.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GFC	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
VBH	17.0	15.3	-1.7	↓ -10.00%
VNN	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
CTA	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%
NGC	11.8	10.7	-1.1	↓ -9.32%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	7,549,083	16.8%	2,231	5.8	1.0
REE	5,365,160	12.9%	2,127	11.3	1.5
ITA	5,261,380	0.2%	34	204.9	0.5
FCM	2,723,800	11.1%	996	15.1	1.4
SSI	2,691,250	9.0%	1,328	13.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,119,553	-2.3%	(266)	-	0.6
SCR	7,686,956	-0.3%	(43)	-	0.5
SHS	4,412,000	-0.1%	(10)	-	0.9
KLS	3,807,590	0.4%	55	157.2	0.7
PVX	3,592,836	-34.5%	(2,816)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TS4	↑ 94.4%	7.8%	1,528	5.7	0.4
DTL	↑ 7.0%	3.6%	571	24.2	1.0
PVT	↑ 7.0%	4.2%	461	10.0	0.4
TTP	↑ 6.9%	6.7%	2,385	11.7	0.8
TLG	↑ 6.9%	18.0%	4,647	6.3	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L62	↑ 10.0%	1.6%	250	13.2	0.2
NST	↑ 10.0%	-2.1%	(357)	(24.7)	0.6
PHC	↑ 10.0%	1.6%	238	13.8	0.2
PJC	↑ 9.6%	15.3%	3,496	3.9	0.6
GBS	↑ 9.5%	-4.5%	(515)	(4.5)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	519,750	35.0%	4,489	6.1	1.8
HPG	305,010	14.9%	3,005	10.5	1.5
GAS	158,440	42.1%	6,141	9.3	3.4
KDH	128,220	-4.3%	(1,056)	-	0.4
PVT	125,400	4.2%	461	10.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	160,000	14.6%	2,601	6.2	0.9
API	130,500	-37.3%	(4,505)	-	0.4
PVS	64,600	18.6%	3,133	4.6	0.9
VNR	37,600	14.3%	3,340	7.8	1.1
PGS	27,800	21.6%	4,445	4.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	108,015	42.1%	6,141	9.3	3.4
VNM	106,691	40.4%	7,294	17.5	6.3
MSN	76,975	6.5%	1,473	76.0	5.0
VCB	68,364	10.1%	1,804	16.4	1.6
CTG	61,730	17.2%	2,776	6.8	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	3.1%	424	37.7	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,477	18.6%	3,133	4.6	0.9
SHB	6,203	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,433	2.3%	267	46.0	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.69	-12.5%	(1,768)	-	0.6
ITA	2.63	0.2%	34	204.9	0.5
BVH	2.38	9.3%	1,634	31.8	2.9
OGC	2.07	2.5%	278	46.8	1.2
VIS	1.90	-0.9%	(128)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PXA	3.10	-48.1%	(4,075)	-	0.3
PVL	3.08	-4.9%	(526)	-	0.3
PVX	3.07	-34.5%	(2,816)	-	0.9
S96	2.92	-6.0%	(462)	-	0.4
PVV	2.83	-26.1%	(2,486)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)